

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TƯ PHÁP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

VŨ THỊ SAO MAI

**THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ
TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ**

Chuyên ngành: Luật Hình sự và TTHS

Mã số: 9.38.01.04

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2026

Luận án được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. ĐỖ THỊ PHƯỢNG

2. TS. VŨ GIA LÂM

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường,
hội tại Trường Đại học Luật Hà Nội vào hồi.... ngày... tháng.... năm 202..

Có thể tìm hiểu luận án tại:

1) Thư viện Quốc gia

2) Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Việc lựa chọn đề tài “*Thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố*” làm luận án tiến sĩ luật học xuất phát từ yêu cầu khách quan của khoa học luật tố tụng hình sự cũng như đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn tố tụng hiện nay. *Thứ nhất*, xét từ phương diện lý luận, hiện nay vấn đề quyền công tố và THQCT vẫn còn tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau, đặc biệt là trong việc xác định nội hàm, phạm vi và mối quan hệ giữa quyền công tố với THQCT; giữa THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTHS. Sự thiếu thống nhất trong cách hiểu dẫn đến cách tiếp cận và vận dụng không đồng đều trong quan điểm xây dựng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật, nhất là trong giai đoạn truy tố, nơi VKS vừa phải bảo đảm việc buộc tội có căn cứ, đúng pháp luật, vừa phải thực hiện chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật nhằm bảo vệ pháp chế XHCN và quyền con người. Việc chưa làm rõ đầy đủ cơ sở lý luận của THQCT trong giai đoạn truy tố không chỉ gây khó khăn cho hoạt động áp dụng pháp luật mà còn ảnh hưởng đến chất lượng truy tố và hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm. *Thứ hai*, xét từ phương diện pháp luật thực định, mặc dù Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025)¹ đã có những quy định mới quan trọng nhằm cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm của VKS trong giai đoạn truy tố và có những quy định nhằm bảo đảm thuận lợi cho việc ra quyết định truy tố của VKS, song các quy định này vẫn còn có những hạn chế nhất định. Nhiều vấn đề pháp lý then chốt vẫn chưa được quy định rõ hoặc còn thiếu cơ chế bảo đảm thực hiện, như tiêu chí đánh giá “đủ căn cứ truy tố”, phạm vi và mức độ chủ động của Kiểm sát viên (KSV) trong việc yêu cầu điều tra bổ sung, cơ chế trách nhiệm pháp lý đối với các quyết định truy tố oan, sai, cũng như mối quan hệ giữa quyết định truy tố với việc bảo đảm quyền bào chữa và nguyên tắc suy đoán vô tội. Bên cạnh đó, hiện nay Việt Nam chưa có quy định

¹ Được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 99/2025/QH15, của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (sau đây gọi tắt là BLTTHS năm 2015).

về chế định miễn tố trong BLTTHS, dẫn đến kéo dài thời hạn tố tụng không cần thiết, hình sự hóa các trường hợp đáng được loại trừ truy cứu TNHS, làm giảm chất lượng THQCT và chưa bảo đảm đầy đủ quyền con người... Do đó, cần có những nghiên cứu chuyên sâu để tiếp tục hoàn thiện pháp luật về THQCT, tiếp thu, bổ sung thêm các chế định tố tụng tiến bộ của nền tư pháp hiện đại của các mô hình tố tụng tiên tiến trên thế giới như chế định miễn tố hoặc chế định tùy nghi truy tố... trong BLTTHS Việt Nam nhằm bảo đảm tính nhân đạo, hạn chế hình sự hóa không cần thiết, bảo vệ quyền con người, khắc phục khoảng trống pháp luật TTHS. *Thứ ba*, về phương diện thực tiễn thi hành pháp luật cũng cho thấy còn tồn tại không ít hạn chế. Trong một số trường hợp, Tòa án đã tuyên bị cáo không phạm tội hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần do chất lượng truy tố chưa bảo đảm. Những hạn chế này phản ánh việc đánh giá chứng cứ, xác định tội danh và phạm vi truy tố của VKS trong một số vụ án chưa thực sự chặt chẽ, đầy đủ, toàn diện và khách quan. Nguyên nhân của tình trạng này không chỉ xuất phát từ trình độ pháp luật, năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ của KSV mà còn từ những bất cập trong quy định pháp luật và nhận thức lý luận về THQCT trong giai đoạn truy tố. Hệ quả là lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội, người tham gia tố tụng khác có thể bị hạn chế, xâm phạm, đồng thời niềm tin của xã hội đối với hoạt động tư pháp bị ảnh hưởng. Trong bối cảnh như vậy, yêu cầu nâng cao chất lượng THQCT được đặt ra ngày càng rõ nét. Các chủ trương, chính sách cải cách tư pháp đều nhấn mạnh việc bảo đảm hoạt động công tố phải khách quan, thận trọng, đúng pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất việc làm oan người vô tội và bỏ lọt tội phạm. Giai đoạn truy tố, với vai trò là khâu quyết định việc đưa một người hoặc một pháp nhân phạm tội ra trước Tòa án để xét xử, chính là điểm then chốt để hiện thực hóa các yêu cầu đó.

Từ những lý do trên, việc lựa chọn đề tài “*THQCT trong giai đoạn truy tố*” để nghiên cứu ở cấp độ luận án tiến sĩ xuất phát từ yêu cầu cấp thiết cả về phương diện lý luận, pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật trong bối cảnh cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay.

2. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

Mục đích nghiên cứu luận án là từ việc làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, pháp luật hiện hành và thực tiễn THQCT trong giai đoạn truy tố ở Việt Nam, đánh giá một cách toàn diện những kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc đó để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng THQCT trong giai đoạn truy tố, góp phần bảo đảm việc truy tố được thực hiện đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hạn chế oan, sai và bỏ lọt tội phạm.

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án xác định các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau đây:

Thứ nhất, luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận về THQCT trong giai đoạn truy tố. Trong đó luận án làm rõ khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng THQCT trong giai đoạn truy tố, mối quan hệ giữa THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn truy tố, THQCT trong giai đoạn truy tố và THQCT trong các giai đoạn tố tụng khác. Trên cơ sở đó, luận án làm rõ mối quan hệ giữa THQCT với việc thực hiện quyền buộc tội, quyền bào chữa và chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTHS, qua đó góp phần thống nhất nhận thức lý luận về vấn đề nghiên cứu.

Thứ hai, phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật TTHS Việt Nam hiện hành về THQCT trong giai đoạn truy tố, tập trung làm rõ mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý của các quy định liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong việc ra các quyết định trong giai đoạn truy tố khi THQCT và các nhiệm vụ, quyền hạn khác. Đồng thời, luận án chỉ ra những hạn chế, bất cập và khoảng trống pháp lý còn tồn tại, đặc biệt là những quy định chưa theo kịp yêu cầu bảo đảm quyền con người và nguyên tắc tranh tụng trong TTHS.

Thứ ba, tổng kết và phân tích thực tiễn THQCT trong giai đoạn truy tố ở Việt Nam thông qua việc nghiên cứu các báo cáo, số liệu, vụ án điển hình và thực tiễn áp dụng pháp luật của VKS các cấp. Trên cơ sở đó, luận án đánh giá

những kết quả đạt được, những hạn chế và vướng mắc trong hoạt động truy tố, đồng thời làm rõ nguyên nhân của các hạn chế này từ góc độ pháp luật, tổ chức thực hiện và năng lực của đội ngũ KSV.

Thứ tư, trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận án đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật TTHS và nâng cao chất lượng THQCT trong giai đoạn truy tố, bao gồm các kiến nghị về sửa đổi, bổ sung pháp luật TTHS, hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện, nâng cao chất lượng đội ngũ KSV và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc THQCT trong giai đoạn truy tố trong bối cảnh cải cách tư pháp hiện nay.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

Đối tượng nghiên cứu của luận án “*Thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố*” là những vấn đề lý luận, quy định của pháp luật TTHS và thực tiễn THQCT của VKS trong giai đoạn truy tố.

Về phạm vi nghiên cứu, luận án được nghiên cứu trên cơ sở các quan điểm khoa học, các quy định của pháp luật TTHS Việt Nam hiện hành tập trung ở giai đoạn truy tố theo quy định của BLTTHS năm 2015² và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Phạm vi nội dung nghiên cứu chỉ tập trung vào THQCT trong giai đoạn truy tố, không đi sâu nghiên cứu toàn bộ hoạt động THQCT trong các giai đoạn khác của TTHS như khởi tố, điều tra hoặc xét xử, trừ trường hợp cần thiết để làm rõ mối quan hệ với THQCT trong giai đoạn truy tố. Về phạm vi thời gian, luận án chủ yếu khảo cứu thực tiễn THQCT trong giai đoạn truy tố từ năm 2016 đến năm 2025. Ngoài ra, trong chừng mực nhất định, luận án có tham khảo kinh nghiệm pháp luật và thực tiễn của một số quốc gia nhằm phục vụ việc so sánh, làm rõ và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật TTHS và nâng cao chất lượng THQCT trong giai đoạn truy tố ở Việt Nam.

² Được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS số 99/2025/QH15, của Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam ngày 27/06/2025 (sau đây gọi tắt là BLTTHS năm 2015).

4. PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

* **Phương pháp luận:** sử dụng là phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

* **Phương pháp nghiên cứu:** Phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp so sánh; phương pháp chứng minh, phương pháp hồi cứu, phương pháp lịch sử cụ thể; phương pháp thống kê và vụ việc điển hình ...

5. Ý NGHĨA KHOA HỌC CỦA ĐỀ TÀI

Về ý nghĩa khoa học, luận án góp phần bổ sung, phát triển lý luận về THQCT trong giai đoạn truy tố với việc làm rõ các nội dung cụ thể như: khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng THQCT trong giai đoạn truy tố, mối quan hệ giữa THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn truy tố, THQCT trong giai đoạn truy tố và THQCT trong các giai đoạn tố tụng khác. Những phân tích, đánh giá và tìm ra những khoảng trống trong các quy định của pháp luật TTHS Việt Nam hiện hành về THQCT trong giai đoạn truy tố, đặc biệt là các quy định liên quan đến quyền hạn của VKS trong việc ra các quyết định trong giai đoạn truy tố khi THQCT và các nhiệm vụ, quyền hạn khác là cơ sở cho các giải pháp hoàn thiện pháp luật TTHS. Những giải pháp khác như tăng cường vai trò lãnh đạo trong ngành kiểm sát, tăng cường giám sát, xử lý vi phạm hay nâng cao năng lực của đội ngũ KSV, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ THQCT nói chung và trong giai đoạn truy tố nói riêng góp phần giải quyết những tồn tại trong công tác THQCT, qua đó bảo đảm việc truy tố nhanh chóng, thận trọng khách quan, minh bạch và bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong TTHS.

Luận án là một sản phẩm khoa học, góp phần bổ sung kiến thức cho việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo pháp luật trên cả nước. Một số kết quả của luận án như xây dựng chế định miễn tố trong TTHS, sửa đổi, bổ sung các định của BLTTHS năm 2015 có giá trị tham khảo trong quá trình xây dựng, hoàn thiện, giải thích và áp dụng pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền.

TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

1. Những vấn đề nghiên cứu đã được thống nhất và được kế thừa trong luận án

- Về những vấn đề lý luận

Một là, các công trình đã làm rõ khái niệm, đặc điểm quyền công tố, thực hành quyền công tố, chủ thể, phạm vi và nội dung về THQCT nói chung. Các nghiên cứu cũng khẳng định rằng để bảo đảm tính chất lượng của THQCT, hệ thống pháp luật TTHS cần quy định chặt chẽ về quyền hạn, nhiệm vụ của cơ quan công tố (VKS) trong từng giai đoạn của tố tụng.

Hai là, một số nghiên cứu đã phân tích cơ sở lý luận về quyền công tố, THQCT trong mối liên hệ với mô hình tổ chức và hoạt động của cơ quan công tố (VKSND). Những công trình này nhấn mạnh rằng vai trò của cơ quan công tố (VKS) trong việc ra quyết định truy tố nhằm đảm bảo tính khách quan, tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền con người.

Ba là, một số nghiên cứu đã phân tích các mô hình THQCT trên thế giới, đặc biệt là sự khác biệt giữa hệ thống tố tụng thẩm vấn và hệ thống tố tụng tranh tụng, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc hoàn thiện cơ chế truy tố.

- Về định của pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật TTHS

Các nghiên cứu trước đây đã tổng kết quá trình hình thành và phát triển các quy định của pháp luật TTHS về THQCT được phân tích ở nhiều khía cạnh khác nhau, nhiều quốc gia khác nhau, trong đó tập trung phân tích quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan công tố (VKS). Các nghiên cứu cũng đánh giá những kết quả đạt được và những bất cập trong hoạt động THQCT ở các giai đoạn điều tra và xét xử. Một số nghiên cứu đã chỉ ra những hạn chế trong thực tiễn truy tố, bao gồm tỷ lệ án bị hủy, sửa do quyết định truy tố chưa đủ căn cứ, hoặc các trường hợp bị can bị truy tố oan, sai. Nguyên nhân của những hạn chế bao gồm những bất cập trong quy định pháp luật TTHS, hạn chế về năng lực của công tố viên

(KSV) và sự phối hợp chưa hiệu quả giữa cơ quan công tố (VKS) với các cơ quan THTT khác. Mặc dù các kết quả nghiên cứu trên mới chỉ tập trung vào THQCT nói chung hoặc THQCT trong giai đoạn điều tra, xét xử, nhưng vẫn là những tiền đề quan trọng để luận án tiếp tục đi sâu phân tích, đánh giá thực tiễn THQCT trong giai đoạn truy tố, từ đó đề xuất các kiến nghị, giải pháp liên quan phù hợp.

- Về các giải pháp

Các nghiên cứu đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng THQCT, trong đó tập trung vào định hướng hoàn thiện quy định pháp luật TTHS liên quan đến THQCT, đảm bảo tính chặt chẽ, rõ ràng và phù hợp với xu hướng cải cách tư pháp. Việc nâng cao chất lượng thi hành pháp luật cũng được đề cập liên quan tới các nhóm giải pháp như nâng cao năng lực đội ngũ công tố viên (KSV), bao gồm đào tạo chuyên sâu về kỹ năng truy tố, tranh tụng, và áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong TTHS, tuân nghi truy tố, tăng cường cơ chế kiểm soát quyền lực, đảm bảo sự giám sát độc lập đối với hoạt động truy tố nhằm hạn chế oan, sai và bảo vệ quyền con người trong TTHS, ứng dụng công nghệ trong hoạt động truy tố, đặc biệt là việc số hóa hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ điện tử, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ của Kiểm sát viên, để nâng cao chất lượng công tác truy tố... Các giải pháp trong các công trình nghiên cứu này, dù ở các mức độ khác nhau, thời điểm khác nhau, nhưng cũng là kinh nghiệm quý báu cho nghiên cứu sinh để tiếp tục triển khai các giải pháp này ở giai đoạn hiện nay của Việt Nam.

2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu, luận án xác định những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu bao gồm:

- Về những vấn đề lý luận

Xây dựng khái niệm THQCT trong giai đoạn truy tố dựa trên những đặc trưng của nó nhằm xác định rõ chủ thể, phạm vi, nội dung, mục đích của THQCT trong giai đoạn truy tố. Đồng thời luận án cũng làm rõ ý nghĩa của

THQCT trong giai đoạn truy tố trên các phương diện là ý nghĩa chính trị, xã hội, ý nghĩa pháp lý; nêu và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng THQCT trong giai đoạn truy tố; nêu và phân tích mối quan hệ giữa THQCT trong giai đoạn truy tố với THQCT của các giai đoạn khác và với hoạt động kiểm sát, bào chữa trong giai đoạn truy tố.

- Về quy định của pháp luật TTHS và thực tiễn thi hành

Luận án tập trung phân tích các quy định của BLTTHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025) về THQCT trong giai đoạn truy tố và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan trên cơ sở so sánh, đối chiếu với một số quy định pháp luật TTHS của các quốc gia khác. Luận án cũng phân tích, bình luận những sửa đổi, bổ sung trong BLTTHS năm 2025 nhằm làm rõ sự thay đổi trong các quy định của pháp luật về THQCT trong giai đoạn truy tố, so sánh với các quy định trước đây của BLTTHS năm 2015 để đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật hiện hành. Bằng việc đưa ra những số liệu, vụ việc trong giai đoạn hiện nay (từ năm 2016 đến năm 2024), nghiên cứu sinh đã đánh giá cụ thể về những kết quả đạt được, những hạn chế, từ đó chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế đó, làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật TTHS và nâng cao chất lượng THQCT trong giai đoạn truy tố.

- Về các giải pháp

Luận án đưa ra các đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của BLTTHS năm 2015 nhằm khắc phục những bất cập, vướng mắc về THQCT trong giai đoạn truy tố. Luận án cũng tập trung vào phân tích những điểm tiến bộ của chế định miễn tố trong TTHS, qua đó đưa ra kiến nghị bổ sung chế định này trong BLTTHS. Bên cạnh đó, tác giả luận án cũng đưa ra các giải pháp khác nhằm nâng cao chất lượng THQCT trong giai đoạn truy tố đặt trong bối cảnh mới của yêu cầu cải cách tư pháp, xu hướng chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỔ

Chương 1 của luận án tập trung làm rõ những vấn đề lý luận nền tảng về thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố, bao gồm: khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố, mối quan hệ của thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố và trong các giai đoạn tố tụng khác.

1.1. Khái niệm, đặc điểm thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố

1.1.1. Khái niệm thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố

Quyền công tố là quyền năng của Nhà nước thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, được Nhà nước giao cho VKS thực hiện nhằm đưa người, pháp nhân thương mại phạm tội ra trước Tòa án để xét xử và bảo vệ sự buộc tội đó tại phiên tòa, qua đó bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vụ án hình sự, góp phần bảo vệ pháp luật, bảo vệ công lý.

Thực hành quyền công tố là việc Viện kiểm sát sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố được bắt đầu từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự nhằm thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người, pháp nhân phạm tội ra trước Tòa án để xét xử hoặc ra các quyết định tố tụng khác để giải quyết vụ án, qua đó bảo vệ pháp luật, bảo vệ công lý và bảo vệ lợi ích Nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vụ án hình sự.

Thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố là việc Viện kiểm sát sử dụng các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người hoặc pháp nhân phạm tội, kể từ thời điểm nhận được bản kết luận điều tra đề nghị truy tố từ CQĐT hoặc cơ quan được

giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và kết thúc khi Viện kiểm sát chuyên hồ sơ vụ án cùng bản cáo trạng hoặc quyết định truy tố cho Tòa án để xét xử hoặc ra các quyết định tố tụng khác nhằm giải quyết vụ án, qua đó bảo vệ pháp luật, bảo vệ công lý và bảo vệ lợi ích Nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vụ án hình sự.

1.1.2. Đặc điểm của thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố

Nội dung trình bày những đặc điểm cơ bản của THQCT trong giai đoạn truy tố của Viện kiểm sát (VKS). Đây là một giai đoạn tố tụng độc lập, tiếp nối giai đoạn điều tra và giữ vai trò trung tâm trong việc quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chấm dứt việc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Về chủ thể thực hiện, VKS là cơ quan duy nhất được Hiến pháp và pháp luật giao thực hiện quyền công tố trong giai đoạn truy tố. Thông qua quyền lực nhà nước, VKS thực hiện chức năng buộc tội đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội, đồng thời bảo đảm nguyên tắc không làm oan người vô tội và không bỏ lọt tội phạm. Hoạt động THQCT trong giai đoạn này được tính từ thời điểm VKS nhận hồ sơ vụ án, bản kết luận điều tra và đề nghị truy tố từ Cơ quan điều tra cho đến khi VKS ban hành cáo trạng hoặc quyết định truy tố và chuyển hồ sơ sang Tòa án, hoặc ra các quyết định tố tụng khác để giải quyết vụ án.

Về phạm vi hoạt động, sau khi tiếp nhận hồ sơ, VKS có trách nhiệm nghiên cứu, đánh giá toàn diện chứng cứ và tính hợp pháp của quá trình điều tra để quyết định truy tố, đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án. Trong quá trình này, VKS có thể trực tiếp yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan; tiến hành một số hoạt động điều tra bổ sung; hoặc trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để yêu cầu điều tra bổ sung khi còn thiếu những chứng cứ quan trọng mà VKS không thể tự mình bổ sung. Như vậy, THQCT trong giai đoạn truy tố là hoạt động tố tụng mang tính quyết định, bảo đảm việc truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện khách quan, toàn diện, đúng pháp luật và là cầu nối trực tiếp giữa giai đoạn điều tra với giai đoạn xét xử của tố tụng hình sự.

1.2. Ý nghĩa của thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố

1.2.1. Ý nghĩa chính trị - xã hội

THQCT trong giai đoạn truy tố của VKS có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tăng cường pháp chế, bảo vệ các quyền và tự do của công dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, an toàn xã hội.³ THQCT của VKS trong giai đoạn truy tố không chỉ là một quy định pháp luật mà còn là một hoạt động có ý nghĩa thực tiễn vô cùng to lớn. Từ việc đảm bảo tính khả thi của việc truy cứu TNHS, thúc đẩy chất lượng công tác điều tra, bảo vệ quyền con người, nâng cao chất lượng tranh tụng, cho đến việc góp phần vào hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, vai trò của VKS là không thể thiếu. Việc nhận diện và phát huy tối đa những ý nghĩa này sẽ góp phần xây dựng một nền tư pháp hình sự Việt Nam ngày càng vững mạnh, công bằng và đáp ứng được kỳ vọng của xã hội.

1.2.2. Ý nghĩa pháp lý

Trong tiến trình TTHS Việt Nam, THQCT của VKS trong giai đoạn truy tố mang một ý nghĩa pháp lý đặc biệt quan trọng. Đây là chức năng cốt lõi, thể hiện rõ vai trò buộc tội của VKS, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho việc xét xử công bằng và bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật. Giai đoạn truy tố, về bản chất, là sự thẩm định và xác lập tư cách buộc tội của VKS trước khi đưa vụ án ra trước Tòa án để xét xử, quyết định số phận pháp lý của bị can. VKS, với tư cách là cơ quan duy nhất có thẩm quyền, ra quyết định truy tố cá nhân hoặc pháp nhân thương mại phạm tội ra tòa án để xét xử. Đây là những hành vi tố tụng mang tính pháp lý cao nhất, chính thức xác lập việc buộc tội đối với bị can.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố

1.3.1. Yếu tố về pháp luật

Pháp luật là yếu tố quan trọng để bảo đảm thực hiện có chất lượng THQCT. Sự hoàn thiện, rõ ràng, minh bạch và đồng bộ của hệ thống pháp luật TTHS,

³ Nguyễn Thị Thanh Huyền (2017), *Các quyết định của VKS nhân dân trong giai đoạn truy tố VAHS (Trên cơ sở thực tiễn địa bàn Thành phố Hà Nội)*, Luận văn thạc sỹ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 22.

cũng như các văn bản pháp luật liên quan có vai trò quyết định tới chất lượng này. Các quy định thiếu rõ ràng, mâu thuẫn hoặc không phù hợp với thực tiễn có thể gây khó khăn cho việc áp dụng pháp luật, dẫn đến sai sót trong quá trình THQCT trong giai đoạn truy tố.

1.3.2. Yếu tố về bối cảnh kinh tế, xã hội

Bối cảnh kinh tế, xã hội còn ảnh hưởng đến yêu cầu bảo đảm ổn định xã hội và định hướng chính sách hình sự của Nhà nước trong từng thời kỳ. VKS khi THQCT phải quán triệt các chủ trương, chính sách này để lựa chọn hướng truy tố phù hợp, bảo đảm vừa xử lý nghiêm minh hành vi phạm tội, vừa góp phần phòng ngừa chung, ổn định trật tự xã hội. Đồng thời, việc nhận thức đầy đủ các yếu tố kinh tế, xã hội giúp VKS tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc đề xuất giải pháp phòng ngừa tội phạm, qua đó nâng cao chất lượng THQCT trong giai đoạn truy tố.

1.3.3. Yếu tố về năng lực chuyên môn và phẩm chất của Kiểm sát viên

Năng lực chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức của KSV đóng vai trò quyết định trong việc đảm bảo chất lượng THQCT. KSV không chỉ là người đại diện cho pháp luật mà còn là người chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc buộc tội và đưa các đối tượng phạm tội ra trước công lý. Do đó, sự thiếu hụt về kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ, hoặc sự suy thoái về đạo đức có thể dẫn đến những sai sót nghiêm trọng trong quá trình truy tố, gây ảnh hưởng tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân và làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào hệ thống tư pháp. KSV cần phải có kiến thức pháp luật vững chắc, đặc biệt là trong lĩnh vực hình sự, TTHS và các ngành luật liên quan.

1.3.4. Yếu tố về hoạt động phối hợp và giám sát tư pháp

Cơ chế giám sát chặt chẽ từ các cấp có thẩm quyền và sự phản biện của người bào chữa giúp đảm bảo mọi hoạt động truy tố đều diễn ra theo đúng quy định của pháp luật. Hoạt động giám sát và phản biện buộc VKSND phải giải trình về các quyết định và hành vi của mình, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ nhân dân. Phân tích sâu sắc yếu tố hoạt động phối hợp,

giám sát và phản biện cho thấy đây là một hệ thống các cơ chế quan trọng giúp đảm bảo tính đúng đắn, khách quan và chất lượng của hoạt động THQCT trong giai đoạn truy tố. Việc tăng cường và nâng cao chất lượng của các hoạt động này là một yêu cầu cần thiết để xây dựng một nền tư pháp trong sạch, vững mạnh và bảo vệ quyền lợi của người dân.

1.3.5. Yếu tố về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chế độ đãi ngộ và nguồn lực

Việc bố trí đủ nguồn lực tài chính sẽ giúp VKSND chủ động hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ và nâng cao chất lượng công tác. Khi được làm việc trong điều kiện tốt, với trang thiết bị hiện đại và chế độ đãi ngộ thỏa đáng, KSV sẽ có tinh thần làm việc tốt hơn, từ đó nâng cao chất lượng và năng suất công việc. Chế độ đãi ngộ tốt là một yếu tố quan trọng để thu hút những người có trình độ, năng lực và phẩm chất tốt vào ngành Kiểm sát, đồng thời giữ chân những cán bộ có kinh nghiệm và tâm huyết. Trang thiết bị hiện đại và nguồn lực tài chính đầy đủ giúp VKSND có đủ khả năng để điều tra, truy tố các loại tội phạm ngày càng tinh vi và phức tạp, đặc biệt là tội phạm công nghệ cao và tội phạm có yếu tố nước ngoài.

1.4. Mối quan hệ của thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố và trong các giai đoạn tố tụng khác

THQCT trong giai đoạn truy tố có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều hoạt động tố tụng khác, tạo thành cơ chế bảo đảm tính khách quan, hợp pháp và chất lượng của tố tụng hình sự. Trước hết, THQCT và hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật là hai chức năng độc lập nhưng bổ trợ và kiểm soát lẫn nhau. Trong khi THQCT hướng đến việc thực hiện quyền buộc tội của Nhà nước, hoạt động kiểm sát tập trung bảo đảm các chủ thể tố tụng tuân thủ pháp luật, qua đó tạo cơ sở cho việc truy tố có căn cứ, đúng pháp luật. Bên cạnh đó, THQCT và hoạt động bào chữa tồn tại trong mối quan hệ đối trọng nhưng không đối lập tuyệt đối. Hoạt động bào chữa giúp kiểm tra, phản biện các chứng cứ buộc tội, góp phần hạn chế nguy cơ lạm quyền, oan sai và nâng cao chất lượng các quyết định truy tố. THQCT trong giai đoạn truy tố còn có mối quan hệ kế thừa với

THQCT trong giai đoạn điều tra và là sự tiếp nối của hoạt động buộc tội từ khởi tố, điều tra đến truy tố. Đồng thời, đây cũng là cơ sở pháp lý trực tiếp cho THQCT tại phiên tòa sơ thẩm, nơi các quyết định truy tố được kiểm nghiệm thông qua hoạt động xét hỏi và tranh tụng công khai. Sự gắn kết giữa các hoạt động này góp phần bảo đảm truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bảo vệ quyền con người và nâng cao chất lượng đấu tranh phòng, chống tội phạm.

CHƯƠNG 2

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH

Chương 2 của luận án tập trung vào phân tích các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành về thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố và thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật, đồng thời chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế.

2.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố

2.1.1. Quy định về việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế, yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị can và yêu cầu cơ quan, tổ chức cá nhân cung cấp tài liệu liên quan đến vụ án

Trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát có thẩm quyền quyết định áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế và yêu cầu truy nã bị can khi cần thiết. Kiểm sát viên phải kiểm tra tính cần thiết, hợp pháp của các biện pháp đã áp dụng, bảo đảm phục vụ hiệu quả cho hoạt động truy tố và bảo vệ quyền con người. Đồng thời, Viện kiểm sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu liên quan đến vụ án nhằm bổ sung chứng cứ, đánh giá khách quan hồ sơ và ra quyết định tố tụng chính xác, kịp thời. Quy định này góp phần nâng cao chất lượng THQCT, hạn chế oan sai và bảo đảm giải quyết vụ án đúng pháp luật.

2.1.2. Quy định về việc trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác để quyết định việc truy tố

Sau khi kết thúc điều tra và nhận hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên được phân công phải khẩn trương nghiên cứu toàn diện hồ sơ, đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ và khách quan của chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra chuyển đến. Trên cơ sở đó, Kiểm sát viên báo cáo, đề xuất lãnh đạo Viện quyết định hướng xử lý

vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bao gồm truy tố, trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án. Hoạt động này nhằm bảo đảm việc truy tố có căn cứ, đúng pháp luật, tránh oan sai và bỏ lọt tội phạm.

2.1.3. Quy định về việc ra các quyết định của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố

Trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát (VKS) được trao nhiều thẩm quyền quan trọng nhằm bảo đảm việc truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không bỏ lọt tội phạm. Trước hết, VKS có quyền ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố khi phát hiện còn hành vi phạm tội, tội phạm hoặc người phạm tội chưa được khởi tố, điều tra. Thẩm quyền này giúp VKS chủ động khắc phục những thiếu sót trong hoạt động điều tra và bảo đảm tính toàn diện của việc xử lý vụ án.

Khi hồ sơ vụ án chưa đầy đủ hoặc có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, VKS có quyền trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung. Việc trả hồ sơ chỉ được thực hiện khi còn thiếu những chứng cứ quan trọng mà VKS không thể tự mình bổ sung hoặc khi cần làm rõ tội phạm, người phạm tội khác hay khắc phục vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Quy định này góp phần bảo đảm tính khách quan, toàn diện của hoạt động truy tố và xét xử.

Ngoài ra, VKS còn có quyền quyết định nhập hoặc tách vụ án, chuyển vụ án để truy tố theo thẩm quyền, áp dụng thủ tục rút gọn và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can mất năng lực trách nhiệm hình sự. Những quyết định này giúp việc giải quyết vụ án phù hợp với tính chất, mức độ phức tạp của từng trường hợp cụ thể.

VKS cũng được quyền gia hạn hoặc không gia hạn thời hạn truy tố, đồng thời quyết định việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế trong thời gian truy tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trọng tâm của giai đoạn này là quyền ra quyết định truy tố bị can bằng bản cáo trạng hoặc quyết định truy tố theo thủ tục đặc biệt. Điểm mới của pháp luật hiện hành là

cho phép truy tố vắng mặt bị can trong một số trường hợp nhất định như bị can bỏ trốn hoặc ở nước ngoài mà không thể triệu tập, đồng thời vẫn phải bảo đảm quyền bào chữa của họ. Bên cạnh đó, VKS có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc phục hồi vụ án khi xuất hiện các căn cứ luật định. Những thẩm quyền này tạo nên cơ chế pháp lý đầy đủ để VKS thực hiện hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố.

2.2. Thực tiễn thi hành quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố

2.2.1. Những kết quả đạt được

Các kết quả đạt được trong giai đoạn 10 năm của VKS trong THQCT trong giai đoạn truy tố đã cho thấy sự nỗ lực của ngành kiểm sát trong tất cả các hoạt động. Mặc dù số lượng vụ án và bị can thụ lý là rất lớn, tuy nhiên VKS các cấp đã đạt được tỷ lệ giải quyết cao, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Hoạt động THQCT từng bước được nâng cao cả về chất lượng chuyên môn lẫn hiệu quả phối hợp với các cơ quan THTT, góp phần bảo vệ công lý, quyền con người và trật tự pháp luật.

2.2.2. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

Nghiên cứu về thực tiễn thi hành quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố của Viện kiểm sát cho thấy còn tồn tại một số những vấn đề chính như sau: vẫn còn tình trạng chậm xem xét thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế khi có căn cứ; còn tình trạng lạm dụng tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn không có căn cứ; vẫn còn tình trạng một số VKS địa phương chưa tích cực trong việc trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra, chất lượng truy tố của VKS trong nhiều trường hợp vẫn chưa cao, vẫn còn nhiều trường hợp VKS trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, trong đó có những quyết định trả hồ sơ không cần thiết dẫn đến việc giải quyết vụ án kéo dài.

Những hạn chế, vướng mắc nói trên xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan. Thứ nhất, mặc dù BLTTHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung

năm 2025 đã có thêm các nội dung mới về THQCT trong giai đoạn truy tố, nhưng vẫn còn nhiều quy định về nội dung này có những bất cập nhất định... Thứ hai, vai trò lãnh đạo của VKSND các cấp tại một số nơi chất lượng còn chưa cao, chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động THQCT trong giai đoạn truy tố. Thứ ba, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trách nhiệm của một bộ phận KSV chưa thực sự đáp ứng được với nhu cầu công việc và công nghệ trong giai đoạn mới... Thứ tư, việc giám sát và xử lý các hành vi vi phạm của KSV khi THQCT trong TTHS nói chung và trong giai đoạn truy tố nói riêng chưa nghiêm. Thứ năm, mối quan hệ phối hợp giữa VKS với các cơ quan có thẩm quyền THTT khác và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có lúc, có nơi chưa được chặt chẽ và thường xuyên. Thứ sáu, cơ sở vật chất phục vụ công tác của ngành Kiểm sát vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, chưa đáp ứng được các ứng dụng khoa học công nghệ đáp ứng chuyển đổi số.

CHƯƠNG 3

YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ

Chương 3 tập trung phân tích các yêu cầu đối với giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố.

3.1. Yêu cầu đối với giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố

Các giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố phải phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời gian tới; Phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế và chủ trương đổi mới công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật TTTHS nhằm nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật; Phù hợp với mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực trong ngành kiểm sát; Phù hợp với cơ chế phối hợp, kiểm tra và giám sát trong giai đoạn truy tố; Phù hợp với việc tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong ngành kiểm sát.

3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố

3.2.1. Giải pháp lập pháp

Thứ nhất, hoàn thiện quy định của BLTTHS năm 2015, trong đó đặc biệt cần sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLTTHS trong chế định truy tố như thời hạn truy tố tại Điều 240 BLTTHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của VKS trong giai đoạn truy tố tại Điều 245 BLTTHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung quy định về yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu liên quan đến vụ án tại Điều 236 BLTTHS năm 2015,

Thứ hai, bổ sung quyền quyết định miễn truy tố, cơ chế “thỏa thuận nhận tội” vào BLTTHS năm 2015

Việc nghiên cứu và tiếp thu có chọn lọc chế định miễn truy tố là cần thiết và đáng để tham khảo cho Việt Nam, nhằm nâng cao chất lượng công tác tư pháp, giải quyết các VAHS liên quan đến pháp nhân một cách linh hoạt hơn, phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp hiện đại và xu thế hội nhập pháp luật quốc tế. Tuy nhiên, việc áp dụng cần được thực hiện từng bước, có kiểm soát và xây dựng một nền tảng pháp lý vững chắc để khắc phục những lo ngại về lạm quyền và đảm bảo tính công bằng. Bổ sung vào BLTTHS quy định về việc “thỏa thuận nhận tội” có kiểm soát nhằm giảm tải cho các cơ quan có thẩm quyền THTT nói chung, nhất là CQĐT, VKS và tòa án, giúp hạn chế tình trạng tồn đọng án trong điều tra, truy tố. Lý do, ngoài kinh nghiệm quốc tế (cần tham khảo kinh nghiệm lập pháp của một vài quốc gia điển hình), thì thực tiễn trong nước là tình hình tội phạm phức tạp tăng nhanh cả về số lượng và mức độ nguy hiểm, phương thức thủ đoạn phạm tội tinh vi đòi hỏi phải có nguồn nhân lực, vật lực dồi dào mà hiện tại nước ta chưa đáp ứng được. Việc quy định chế định này cũng không mâu thuẫn với chính sách hình sự, đường lối xử lý vì việc nhận tội này có sự kiểm soát bằng tài liệu, chứng cứ, vì vậy cũng có cơ sở để xác định việc nhận tội có đúng hay không, do đó cũng không thể xảy ra tình trạng bỏ lọt tội phạm hoặc che giấu tội phạm... Việc thỏa thuận nhận tội được áp dụng trong trường hợp điều tra bị can không nhận tội nhưng có căn cứ xác định bị can đã thực hiện tội phạm. Nếu trong giai đoạn truy tố, bị can thỏa thuận nhận tội, sẽ làm cho hoạt động THQCT của VKS thuận lợi và nhanh chóng hơn. Việc bổ sung cơ chế “thỏa thuận nhận tội” cần được thực hiện bằng việc quy định một điều luật trong chế định truy tố. Chủ thể trực tiếp thực hiện nguyên tắc này bao gồm bên buộc tội (VKS khi THQCT trong giai đoạn truy tố) và bên bào chữa (người bị buộc tội, người bào chữa). Nếu có sự thỏa thuận nhận tội, cũng giúp đơn giản hóa hoạt động xét xử; tòa án có thể không phải mở phiên tòa xét xử hoặc có thể xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn, nhờ đó mà giảm tải công việc xét xử cho tòa án, giúp tòa án có nhiều thời gian hơn để giải quyết những vụ án khác.

Thứ ba, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật

Luận án đề xuất bổ sung vào chế định truy tố và các chế định khác có liên quan, ví dụ: quy định truy tố vắng mặt; trình tự, thủ tục thỏa thuận nhận tội; trình tự, thủ tục miễn truy tố) cũng như các quy định khác có liên quan trong các chế định khác

3.2.2. Các giải pháp khác

Để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố, bên cạnh các giải pháp lập pháp, còn cần áp dụng đồng bộ một số giải pháp như sau: Thứ nhất, tăng cường vai trò lãnh đạo của Viện trưởng VKSND các cấp; Thứ hai, nâng cao trách nhiệm, năng lực của KSV; Thứ ba, nâng cao trách nhiệm, năng lực của KSV; Thứ tư, tăng cường giám sát, xử lý vi phạm trong THQCT trong giai đoạn truy tố; Thứ năm, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa VKS và các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác khi VKS THQCT trong giai đoạn truy tố; Thứ sáu, tăng cường cơ sở vật chất, tài chính, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ đáp ứng chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát.

KẾT LUẬN

Trong khoa học luật TTHS trên thế giới và Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu về lý luận về quyền công tố và THQCT. Tuy nhiên, hiện nay chưa có công trình nghiên cứu trực tiếp về “*Thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố*”, mặc dù cũng có nhiều công trình đề cập đến ở những mức độ khác nhau, thông qua các giai đoạn khác nhau, chưa có một công trình nghiên cứu nào nghiên cứu ở phạm vi hẹp về THQCT trong giai đoạn truy tố. Do đó, các quy định của BLTTHS về THQCT trong giai đoạn truy tố cũng như thực tiễn thi hành các quy định này chưa được khảo sát, đánh giá một cách đầy đủ và có hệ thống.

Trong chương 1, nghiên cứu sinh đã phân tích các vấn đề lý luận về THQCT nói chung và THQCT trong giai đoạn truy tố nói riêng như: khái niệm công tố, khái niệm quyền công tố, khái niệm THQCT và đặc điểm của THQCT, ý nghĩa về chính trị, xã hội, pháp lý, các yếu tố ảnh hưởng đến THQCT trong giai đoạn truy tố, mối quan hệ giữa THQCT và kiểm sát tuân theo pháp luật trong giai đoạn truy tố cũng là một mối quan hệ mật thiết và thống nhất, không tách rời.

Trong chương 2, luận án đã phân tích các quy định pháp lý cụ thể của THQCT trong giai đoạn truy tố của VKS, Đặc biệt, nghiên cứu sinh đã phân tích và nhấn mạnh những điểm tiến bộ của BLTTHS năm 2015 so với các văn bản pháp luật trước đây, thể hiện rõ hơn vai trò chủ động và độc lập của VKS trong việc kiểm soát, giám sát và ra quyết định, hướng đến việc đảm bảo tính khách quan và toàn diện của hồ sơ vụ án. Bên cạnh đó, nghiên cứu sinh đã tổng kết những thành tựu đáng ghi nhận trong công tác THQCT giai đoạn truy tố từ năm 2016 đến năm 2025 ở cả hai mặt: những kết quả tích cực và những bất cập, hạn chế cần khắc phục, đồng thời luận án cũng chỉ ra những nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế đó.

Trong chương 3, luận án đã đề xuất hai nhóm giải pháp chính. Nhóm giải pháp về hoàn thiện pháp luật là nhóm giải pháp mang tính nền tảng, nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho công tác truy tố. Trong đó, cần rà soát, sửa đổi các quy định về ra quyết định truy tố, các trường hợp trả hồ sơ, yêu cầu điều tra bổ sung để tránh tình trạng lậm dụng, kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Giải pháp đề nghị bổ sung chế định miễn tố là một đề xuất mang tính đột phá, thể hiện sự nhân văn của pháp luật. Việc cho phép KSV xem xét không truy tố đối với những vụ án ít nghiêm trọng, khi bị can đã thực sự ăn năn, hối cải và khắc phục hậu quả, sẽ giúp tiết kiệm nguồn lực của Nhà nước và tạo điều kiện cho người lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng. Ngoài ra, các nhóm giải pháp khác như về tổ chức, quản lý, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và công nghệ... cũng đặc biệt được quan tâm bởi con người là yếu tố trung tâm, quyết định chất lượng của mọi hoạt động, mang tính đột phá, là tiền đề cho quá trình chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát.

Việc nâng cao chất lượng THQCT trong giai đoạn truy tố là một nhiệm vụ toàn diện và phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các giải pháp về pháp lý, con người và công nghệ. Sự thành công của công cuộc cải cách tư pháp phụ thuộc vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quyết tâm của toàn ngành Kiểm sát. Với những nỗ lực không ngừng, ngành Kiểm sát nhân dân đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một nền tư pháp điện tử, minh bạch, công bằng và hiện đại. Mục tiêu "*VKS số*" không còn là một viễn cảnh xa vời mà đang dần trở thành hiện thực, mang lại hiệu quả cao hơn trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ công lý, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.